TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-PT
Ngày: 16-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hữu và ông Trần Duy Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Khắc Anh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2022/HSPT ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Xuân Q, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

* *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN T** (tên gọi khác: C); sinh năm 1994, tại tỉnh: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Nguyễn Xuân T (đã chết) và con bà: Mai Thị H – sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: 02.

- Ngày 25/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 thánh tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST. Ngày 25/11/2019, bị Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 12 tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 46/2019/HSST, tổng hợp hình phạt với 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 25/7/2019 của TAND huyện Krông Ana, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù. Ngày 28/02/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 21/8/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, tại cơ sở điều trị cai nghiện tỉnh Đắk Lắk. Ngày 29/12/2018, chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam

tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN Q** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1993, tại tỉnh: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Xuân T – sinh năm 1969 và con bà: Lê Thị M – sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Vũ Thị T – sinh năm 1995, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T là người nghiện chất ma túy, đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà tiếp tục đi trộm cắp tài sản và lấy việc trộm cắp tài sản của người khác làm nguồn sống chính.

Đầu tháng 6/ 2021, T gặp Nguyễn Xuân Q là chủ cửa hàng mua bán điện thoại Xuân Q, địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. T và Q thỏa thuận, thống nhất với nhau T đi trộm cắp tài sản là điện thoại di động rồi đem về bán lại cho Q. Để tránh sự phát hiện của cơ quan Công an, Q hướng dẫn cho T sau khi trộm cắp được điện thoại thì tháo vứt bỏ thẻ sim, tắt nguồn điện thoại. Với phương thức, thủ đoạn nêu trên T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố B rồi đem về bán lại cho Q, như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 04/6/2021, Nguyễn Xuân T một mình điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 50cc, màu sơn Trắng - Nâu, số máy: 39FMP3802479, số khung: BVUMKA802479, biển kiểm soát 47AB – 149.87 đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T thấy căn nhà của ông Ong Văn Đ, địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cửa cổng không khóa, cửa chính mở, xung quanh không có người qua lại nên T dựng xe gắn máy ở ngoài đường rồi lén lút đi vào phòng khách nhà ông Đ thì thấy ông Đ đang nằm ngủ trên nền nhà bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, số Imei: 353975100841325. Lúc này, T đi lại lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra ngoài điều khiển xe gắn máy tẩu thoát. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, T đem chiếc điện thoại trộm cắp được của ông Đ đến cửa hàng mua bán điện thoại Xuân Q như đã thỏa thuận từ trước T bán cho Q với số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng), số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 18/6/2021, Nguyễn Xuân T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn Bạc - Đen, biển kiểm soát 47B2 – 600.88 đi ngang qua nhà của anh Phan Thanh H, địa chỉ: đường C, thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì thấy cửa cổng mở, T dựng xe

mô tô ở ngoài đường rồi lén lút đi vào phòng khách nhà anh H thì thấy vợ anh H là chị Nguyễn Thị Th đang nằm ngủ trên võng, trên nền nhà có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số Imei: 352292934479723, dung lượng 256GB của anh H. T lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2 – 600.88 tẩu thoát. Trên đường đi T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, số Imei: 352111020008149, gắn sim số thuê bao 0889412767 của T gọi đến số thuê bao 0399851672 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imei: 357274094768546 của Q nói "Mới đua được chiếc Iphone 12 Pro Max nữa", biết T lấy trộm được điện thoại nhưng do đang đi công việc nên Q nói T đem máy đến cửa hàng điện thoại của em ruột Q là chị Nguyễn Thị H, tại địa chỉ: Thôn O, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để nhờ H mua giúp. Sau đó, T mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng của chị H thì chị H dùng điện thoại của mình gọi Video qua ứng dụng Zalo cho Q để Q xem máy, sau khi xem máy thì Q và T thống nhất mua bán chiếc điện thoại trên với số tiền 6.200.000 đồng và Q nhờ chị H trả cho T số tiền 6.200.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu xài hết. Sau đó, chị H đưa chiếc điện thoại trên lại cho Q và Q đã trả lại cho chị H 6.200.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 19/6/2021, Nguyễn Xuân T một mình điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 149.87 đi đến tiệm rèm màn M, ở ngã 3 C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy bà L là chủ tiệm đang nằm ngủ trên nền nhà. Lúc này, T dừng xe lại rồi lén lút đi vào bên trong tiệm thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số Imei: 351406668799731, dung lượng 128GB của bà L để trên nền nhà đang sạc pin cạnh chỗ bà Y ngủ. Thấy vậy, T liền đi lại lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi cất giấu điện thoại vào trong người đi ra ngoài. Lúc này, bà Y thức dậy hỏi "*Thằng kia mày lấy điện thoại của tao*", T nói "*Đã lấy được gì đâu*", nói xong T nổ máy xe gắn máy bỏ đi thì bị bà Y nắm giữ tay T lại nhưng bị tuột tay nên T điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, T đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại Xuân Q, nói với Q mới trộm cắp được chiếc điện thoại và bán cho Q chiếc điện thoại trên được số tiền 6.200.000 đồng, số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại trên thông qua mang xã hội Facebook, Q đã bán lại cho ông Nguyễn Thanh T1, địa chỉ: Xóm Đ, xã Thành L, huyện V, tỉnh Nam Định với giá 22.800.000 đồng, sau đó T1 bán lại chiếc điện thoại trên cho một người thanh niên (Chưa xác định nhân thân, lai lịch).

Vụ thứ 4: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 28/6/2021, Nguyễn Xuân T một mình điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 149.87 đi ngang qua nhà của ông Nguyễn Văn C, địa chỉ: Thôn I, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thấy cửa chính mở nên T để xe ngoài đường rồi lén lút đi vào bên trong phòng khách thấy ông C đang nằm ngủ trên nền nhà, trên bàn uống nước có để chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu OPPO Reno 2F, màu trắng, số Imei: 869563046079833, dung lượng 128GB. T lấy trộm chiếc điện thoại trên của ông C rồi đem đến cửa hàng mua bán điện thoại Xuân Q, nói với Q mới trộm cắp được chiếc điện thoại và bán cho Q chiếc điện thoại trên được số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/6/2021, T một mình điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 149.87 đi ngang qua nhà của anh Phạm Quốc B, địa chỉ: Thôn I, xã K, thành phố B, thấy cửa cổng không khóa, T để xe ngoài đường rồi lén lút đi vào trong phòng khách thì thấy chị Trần Thị Hoài P là vợ anh Phạm Quốc B đang nằm ngủ, trên bàn uống nước có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64GB, số Imei: 355883618986889 của anh B. T lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi điều khiển xe gắn máy tẩu thoát. Trên đường đi, T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, số Imei: 352111020008149, gắn sim số 0889412767 của T gọi đến số thuê bao: 0399851672 được gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imei: 357274094768546 của Nguyễn Xuân Q nói với Q "*Tao vừa làm được con này*" thì Q hiểu là T vừa trộm cắp được điện thoại nên Q hỏi T đã tắt nguồn điện thoại và tháo sim ra chưa thì T nói "*Rồi*". Sau đó, Q và T hẹn gặp nhau ở cầu H thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua bán chiếc điện thoại trên. Q điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu sơn Bạc - Đen, số máy: JF87E5214328, số khung: 516LZ006073, biển kiểm soát 47B2 – 679.06 đến gặp T. Tại đây, Q và T thỏa thuận mua bán chiếc điện thoại trên với số tiền 3.200.000 đồng. Sau đó, T một mình đi trên đường QL14 gặp một người đàn ông (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) và dùng 100.000 đồng mua chất ma túy sử dụng, còn số tiền 3.100.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138/KLĐG ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, số Imei: 353975100841325 (tài sản đã qua sử dụng), trị giá: 10.100.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số Imei: 352292934479723, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng, trị giá 26.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số Imei: 351406668799731, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng, trị giá 24.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu trắng, số Imei: 869563046079833, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng, trị giá 3.900.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11,màu trắng, số Imei: 355883618986889, dung lượng 64GB, đã qua sử dung, trị giá 14.600.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân Q đã giao nộp 04 chiếc điện thoại di động có được từ việc trộm cắp tài sản; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imei: 357274094768546, gắn số sim 0399851672, đã qua sử dụng; 01 chiếc

máy tính xách tay nhãn hiệu Acer T4500, ram 2GB, màu đỏ, đã qua sử dụng; Nguyễn Xuân T giao nộp: 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Dream, màu Nâu - Trắng, biển kiểm soát 47AB – 149.87; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, số Imei: 352111020008149, gắn sim số thuê bao 0889412767; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, số Imei: 864267041079054, màu xanh, đã qua sử dụng. Bà Nguyễn Thị H giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu bạc đen, biển kiểm soát 47B2-679.06, số máy JF87E5214328, số khung: 5167LZ006073, đã qua sử dụng. Bà Mai Thị H đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen, biển kiểm soát 47B2-600.88, số máy: 5C63728168, số máy: 5C630DY728108. Bà Lê Hải Y đã giao nộp 01 vỏ hộp điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu xanh, dung lượng 128GB, số Imei: 351406668799731.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Xuân Q đã tự nguyện bồi thường cho bà Lê Hải Y số tiền 24.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 358/2021/HSST ngày 24-11-2021 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: C), bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: C) 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/7/2021.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2021, bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 29/11/2021 bị cáo Nguyễn Xuân Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Xuân Q giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án

nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Xuân Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Xuân T là phù hợp, tương xứng so với với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Ngược lại, mức hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q là có phần nghiêm khắc so với với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 05 (năm) năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Xuân Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào tháng 6/2021, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân Q đã thỏa thuận với nhau T sẽ đi trộm cắp tài sản của người khác rồi bán lại cho Q. Sau đó, T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán lại cho Q như sau: Trộm của ông Ong Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, trị giá: 10.100.000 đồng; trộm của ông Phan Thanh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, trị giá: 26.500.000 đồng; trộm của ông Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu trắng, trị giá: 3.900.000 đồng; trộm của ông Phạm Quốc B chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, trị giá: 14.600.000 đồng; trộm của bà Lê Hải Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, trị giá: 24.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 79.600.000 đồng.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân T về tội *"Trộm*

cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Xuân Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Xuân T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo có các tình tiết tăng nặng là "*tái phạm*" và "*phạm tội 02 lần trở lên*" được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tiền án, cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 01 tiền án là chưa chính xác. Ngày 25/7/2019, bị cáo bị TAND huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo Bản án số 15/2019/HSST, với mức hình phạt là 06 tháng tù. Ngày 25/11/2019, bị cáo bị TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo Bản án số 46/2019/HSST, với mức hình phạt là 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 15/2019/HSST của TAND huyện Krông Ana, xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Như vậy, cấp sơ thẩm không xác định bị cáo "tái phạm nguy hiểm" mà xác định là "tái phạm" là phù hợp, nhưng phải xác định bị cáo có 02 tiền án. Tuy nhiên, việc sửa đổi lý lịch của bị cáo không làm thay đổi bản chất của vụ án, không làm xấu đi tình trạng của người bị kết án; cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Xuân Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mức hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Q là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn C được tặng thưởng Huân chương Chiến Sĩ Điện Biên Phủ, Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng; có bà ngoại là Mai Thị T được tặng Huy chương hạng Nhì trong kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Lê Hải Y số tiền 24.500.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; được người bị hại viết đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án

phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Xuân Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Q và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T.

Sửa bản án sơ hình sự thẩm số 358/2021/HSST ngày 24-11-2021 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân Q và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân T** (C) 05 (năm) năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/7/2021.

[2.2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân Q** 03 (ba) năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tp. B;
- THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn